

Số: 08/ BC-HĐQT-CDC
No.

Tp.HCM, ngày 17 tháng 01 năm 2020
... .., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 328 Võ văn Kiệt, Phường Cô Giang, quận 1, TPHCM
- Điện thoại/ Telephone: 0828367734 Fax: 0828360582 Email: acic@vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **157,064,060,000** đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: **CDC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	NQ Số 19/2019/NQ-ĐHCD-CDC	09/05/2019	NQ Đại hội cổ đông thường niên 2019.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Management (annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence

1.	Ô. Trần Mai Cường	Chủ tịch	12/12/2003	09	100%	
2.	Bà. Nguyễn Thị Tú Oanh	Phó chủ tịch	24/4/2018	09	100%	
3.	Ô. Văn Minh Hoàng	Thành viên, TGD	18/3/2006	09	100%	
4.	Ô. Lê Văn Chính	Thành viên, Phó TGD	1/7/2013	09	100%	
5.	Bà. Hoàng Thị Hoài Linh	Thành viên	1/7/2013	09	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Chỉ đạo hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.
- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng đầu năm 2019 (có soát xét của đơn vị kiểm toán độc lập); Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra trong năm, đạt kế hoạch đề ra.
- HĐQT tổ chức 04 họp định kỳ trong năm 2019, ngoài ra họp đột xuất hoặc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu xét thấy cần thiết.

a/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 (chưa kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019 (Triệu đồng)	Dự kiến Thực hiện năm 2019 (Triệu đồng)	TỶ LỆ THỰC HIỆN (%)
I	GIÁ TRỊ DOANH THU	490,200	505,429	103 %
II	LỢI NHUẬN	39,000	41,775	107 %

b/ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản Công ty đạt vượt kế hoạch đề ra, kinh doanh nhà ở xã hội thuận lợi; Lĩnh vực xây lắp phục hồi kể từ cuối quý III/2019, các công trình xây lắp, trúng thầu nhiều vào giai đoạn cuối năm 2019. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2019 đạt vượt kế hoạch đề ra; Đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch do lợi thế từ kinh doanh bất động sản.
 - Công tác quản lý chi phí: kiểm soát chặt chẽ chi phí cho từng dự án theo kế hoạch, từng bước nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
- 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:**
- Không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	Số 01/NQ-HĐQT-CDC	28/01/2019	Họp thường kỳ Quý 1, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2019.

2.	Số 05/NQ-HĐQT-CDC	14/03/2019	NQ HĐQT về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2019.
3.	Số 17/NQ-HĐQT-CDC	16/04/2019	Nghị quyết HĐQT hợp báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2019 và kế hoạch quý 2/2019.
4.	Số 25/NQ-HĐQT-CDC	20/06/2019	Nghị quyết về chia cổ tức 2018 đợt 2 là 15%
5.	Số 27/NQ-HĐQT-CDC	04/07/2019	Lấy ý kiến HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2019.
6.	Số 33/NQ-HĐQT-CDC	24/07/2019	Nghị quyết về họp HĐQT thường kỳ quý 3/2019
7.	Số 37/NQ-HĐQT-CDC	23/09/2019	Nghị quyết về liên danh đấu thầu dự án NỐXH
8.	Số 39/NQ-HĐQT-CDC	29/10/2019	Nghị quyết về họp HĐQT thường kỳ quý 4/2019.
9.	Số 45/NQ-HĐQT-CDC	06/12/2019	Nghị quyết về chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức 2019 đợt 1 là 10%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percenta ge</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Lê Minh Thành	Trưởng BKS	09 / 05/ 2019	3	100%	
2	Soái Thanh Hoan	T/v BKS	09 / 05/ 2019	3	100%	
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	T/v BKS	18 / 03/ 2006	3	100%	
1	Phạm Hữu Hòa	Nguyên Trưởng BKS	09 / 05/ 2019	0		Không còn là Tv. BKS
3	Đặng Công Danh	Nguyên T/v BKS	09/ 05/ 2019	0		Không còn là Tv. BKS

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát được bầu lại nhiệm kỳ mới 2019-2024 gồm 03 thành viên, BKS đã họp phân công phân nhiệm từng thành viên nhằm cụ thể hóa hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty liên tục, kịp thời; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên ban kiểm soát tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của một số phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc, Công ty con khi có yêu cầu. Phối hợp với các phòng ban đơn vị trong việc triển khai kiểm tra, giám sát một số chương trình theo đề nghị của HĐQT và Ban điều hành.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Giám sát các hoạt động cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty;
- Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

STT	Tên khóa học/ <i>Training courses</i>	Thành phần tham gia/ <i>members</i>	Ghi chú/ <i>notes</i>

1	Kỹ năng quản trị điều hành Công ty	T/v HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty	
2	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Chức năng hoạt động Thư ký Công ty .. do UBCK tổ chức.	Thư ký Công ty, Trưởng BKS Công ty	

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	TRẦN MAI CUÔNG	057C00687 9	Chủ tịch HĐQT			12/12/ 2003		
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			12/12/ 2003		
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			12/12/ 2003		
	Trần Diễm Trang		Con			12/12/ 2003		
	Trần Nam Anh		Con			12/12/ 2003		
	Trần Thị Kiên		Em ruột			12/12/ 2003		
	Trần Thị Oanh		Em ruột			12/12/ 2003		

	Trần Thị Liễu		Em ruột			12/12/ 2003		
2	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	011C09062 5	Phó Chủ tịch HĐQT			23/4/ 2018		
	Nguyễn Văn Đức		<i>Chồng</i>			23/4/ 2018		
	Trần Trung Anh		<i>Con trai</i>			23/4/ 2018		
	Trần Thị Suong Mai		<i>Con gái</i>			23/4/ 2018		
	Nguyễn Đức Mình		<i>Con trai</i>			23/4/ 2018		
	Nguyễn Văn Phú		<i>Bố ruột</i>			23/4/ 2018		
	Vũ Văn Tuyết		<i>Mẹ ruột</i>			23/4/ 2018		
	Nguyễn Quý Ngọc		<i>Em ruột</i>			23/4/ 2018		
3	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	T/v HĐQT, Tổng giám đốc			18/3/ 2006		
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			18/3/ 2006		
	Văn Minh Thuần		Con			18/3/ 2006		
	Văn Minh Trí		Con			18/3/ 2006		
	Văn Minh Tấn		Con			18/3/ 2006		
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			18/3/ 2006		
	Văn Nhật Quang		Em ruột			18/3/ 2006		

	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			18/3/2006		
4	HOÀNG THỊ HOÀI LINH	003C029367	TV HDQT			1/7/2013		
	Nguyễn Mạnh Tòng	003C029366	Chồng			1/7/2013		
	Nguyễn Hoàng Trí		con			1/7/2013		
	Nguyễn Hoàng Minh		con			1/7/2013		
5	LÊ VĂN CHÍNH	057C008532	TV HDQT			1/7/2013		
	Đào Thị Thủy		Vợ			1/7/2013		
	Lê Văn Huy		Con			1/7/2013		
	Lê Đào Thùy Dương		Con			1/7/2013		
	Lê Minh Đức		Con			1/7/2013		
	Lê Thị Lập		Chị ruột			1/7/2013		
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			1/7/2013		
	Lê Văn Quyền		Em ruột			1/7/2013		
	Lê Văn Quý		Em ruột			1/7/2013		
6	LÊ TRUNG THÀNH	039C022738	Phó tổng giám đốc			12/6/2018		
	Lê Trọng Chung		Cha			12/6/2018		
	Đinh Thị Phúc		Mẹ			12/6/2018		
	Lê Thị An Na		Em			12/6/2018		
	Lê Trung Dũng		Em			12/6/2018		
	Lê Trung Kiên		Em			12/6/2018		

	Phạm Thị Hương Thảo		Vợ			12/6/2018		
7	LÊ MINH THÀNH		Tr. BKS			09/05/2019		
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			09/05/2019		
	Lê Đoàn Mai Thy		con			09/05/2019		
	Lê Minh Thiện		con			09/05/2019		
	Cao Đức Tồn		cha					
	Lê Thị Lệ		Mẹ					
8	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		Kiểm soát viên			18 / 03/ 2006		
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			18 / 03/ 2006		
	Trần Hữu Bảo		Chồng			18 / 03/ 2006		
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			18 / 03/ 2006		
	Trần Hữu Khôi		Con			18 / 03/ 2006		
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			18 / 03/ 2006		
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			18 / 03/ 2006		
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			18 / 03/ 2006		
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			18 / 03/ 2006		
9	SÁI THANH HOAN		Kiểm soát viên			09/05/2019		
	Sái Thiện Hiên		Bố đẻ			09/05/2019		
	Đàm Thị Hoa		Mẹ đẻ			09/05/2019		
	Lương Thị Kim Dung		Vợ			09/05/2019		
	Sái Ngọc Gia Hân		Con			09/05/2019		
	Sái Hồng Nam		Anh trai			09/05/2019		
	Sái Thị Hồng Thoan		Em gái			09/05/2019		
10	PHẠM HỮU HÒA	057C 000186	Nguyên Trưởng BKS			18 / 03/ 2006	09/05/ 2019	Không còn là Tv BKS
	Nguyễn Thị Xuân Mai		Vợ			18 / 03/ 2006	09/05/ 2019	

	Phạm Hữu Đức		Con			18 / 03/ 2006	09/05/ 2019	
	Phạm Thị Mai Anh		Con			18 / 03/ 2006	09/05/ 2019	
11	ĐẶNG CÔNG DANH	057C004952	Nguyên Kiểm soát viên			27/06/ 2014	09/5/ 2019	Không còn là Kiểm soát viên
	Thái Thụy Kim Phương		vợ			27/06/ 2014	09/5/ 2019	
	Đặng Thái Bảo		Con			27/06/ 2014	09/5/ 2019	
	Đặng Nhã Tâm		Con			27/06/ 2014	09/5/ 2019	
	Đặng Tường Vy		Con			27/06/ 2014	09/5/ 2019	
	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ			27/06/ 2014	09/5/ 2019	
12	HỒ MINH TRÍ	057C 004627	Kế toán trưởng Công ty			01/04 2017		
	Hồ Ứng Xuân		cha ruột			01/04 2017		
	Nguyễn Thị Thanh		mẹ ruột			01/04 2017		
	Hồ Minh Tâm		anh ruột			01/04 2017		
	Hồ Minh Dũng	014C 800570	em ruột			01/04 2017		
	Hồ Minh Châu		em ruột			01/04 2017		
	Nguyễn Dương Anh Phụng	057C 002741	vợ			01/04 2017		
	Hồ Nguyễn Bảo Anh		con			01/04 2017		
	Hồ Nguyễn Bảo Nhi		con			01/04 2017		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related*

person of internal person: Không có.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactio ns</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolution s / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportio n of shares/fun d certificate s hold after the transactio n</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power : (Không có)

St t N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transact ion executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Positti on at listed compa ny</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Addre ss</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiar ies, the company which</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transact ion</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownersh ip proporti on of</i>	Gh i chú <i>Not e</i>
--------------------	---	---	--	--	-----------------------------------	--	---	--	------------------------------------

						<i>listed company control</i>		<i>shares/f und certificat es hold after the transacti on</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons)*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
1	TRẦN MAI CUÔNG	057C006879	Chủ tịch HĐQT			870,273	5.54%	

	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			0		
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			0		
	Trần Diễm Trang		Con			0		
	Trần Nam Anh		Con			0		
	Trần Thị Kiên		Em ruột			0		
	Trần Thị Oanh		Em ruột			0		
	Trần Thị Liễu		Em ruột			60,900	0.38 %	
2	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	011C090625	<i>Phó Chủ tịch HĐQT</i>			766,620	4,88	
	Nguyễn Văn Đức		<i>Chồng</i>			0		
	Trần Trung Anh	011C071473	<i>Con trai</i>			722,170	4,59	
	Trần Thị Sương Mai		<i>Con gái</i>			0		
	Nguyễn Đức Minh		<i>Con trai</i>			0		
	Nguyễn Văn Phú		<i>Bố ruột</i>			0		
	Vũ Văn Tuyết		<i>Mẹ ruột</i>			0		
	Nguyễn Quý Ngọc		<i>Em ruột</i>			20.000	0,127	
3	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	T/v HĐQT, Tổng giám đốc			406,480	2.59%	
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			0		
	Văn Minh Thuận		Con			0		
	Văn Minh Trí		Con			0		

	Văn Minh Tấn		Con			0		
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			0		
	Văn Nhật Quang		Em ruột			0		
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			0		
4	HOÀNG THỊ HOÀI LINH	003C029367	TV HĐQT			580,034	3.69%	
	Nguyễn Mạnh Tổng	003C029366	Chồng			985,006	6.27%	
	Nguyễn Hoàng Trí		con			0		
	Nguyễn Hoàng Minh		con			0		
5	LÊ VĂN CHÍNH	057C 008532	TV HĐQT			101,103	0.64%	
	Đào Thị Thủy		Vợ			0		
	Lê Văn Huy		Con			0		
	Lê Đào Thủy Dương		Con			0		
	Lê Minh Đức		Con			0		
	Lê Thị Lập		Chị ruột			0		
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			0		
	Lê Văn Quyền		Em ruột			0		
	Lê Văn Quý		Em ruột			0		
6	LÊ TRUNG THÀNH	039C 022738	Phó tổng giám đốc			0		

	Lương Đoàn Bích Hạnh					0		
	Lê Đoàn Mai Thy					0		
	Lê Minh Thiện					0		
	Cao Đức Tồn					0		
	Lê Thị Lệ					0		
	Lương Đoàn Bích Hạnh					0		
7	LÊ MINH THÀNH		Tr. BKS			0		
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			0		
	Lê Đoàn Mai Thy		con			0		
	Lê Minh Thiện		con			0		
	Cao Đức Tồn		cha					
	Lê Thị Lệ		Mẹ					
8	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		Kiểm soát viên			9,828	0.06%	
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			0		
	Trần Hữu Bảo		Chồng			0		
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			0		
	Trần Hữu Khôi		Con			0		
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			0		
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			0		

	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			0		
9	SÁI THANH HOAN		Kiểm soát viên			0		
	Sái Thiện Hiên		Bố đẻ			0		
	Đàm Thị Hoa		Mẹ đẻ			0		
	Lương Thị Kim Dung		Vợ			0		
	Sái Ngọc Gia Hân		Con			0		
	Sái Hồng Nam		Anh trai			0		
	Sái Thị Hồng Thoan		Em gái			0		
10	HỒ MINH TRÍ	057C 004627	Kế toán trưởng Công ty			5,501	0.03%	
	Hồ Ứng Xuân		cha ruột			0		
	Nguyễn Thị Thanh		mẹ ruột			0		
	Hồ Minh Tâm		anh ruột			0		
	Hồ Minh Dũng	014C 800570	em ruột			5.040	0.03%	
	Hồ Minh Châu		em ruột			0		
	Nguyễn Dương Anh Phụng	057C 002741	vợ			46,820	0.3%	
	Hồ Nguyễn Bảo Anh		con			0		
	Hồ Nguyễn Bảo Nhi		con			0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	
	Không có						

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Mai Cường